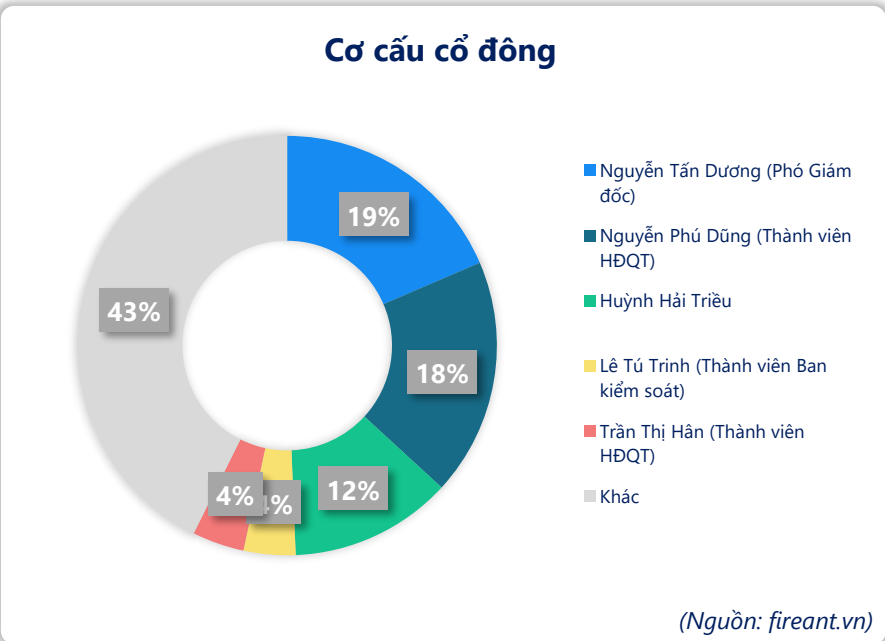
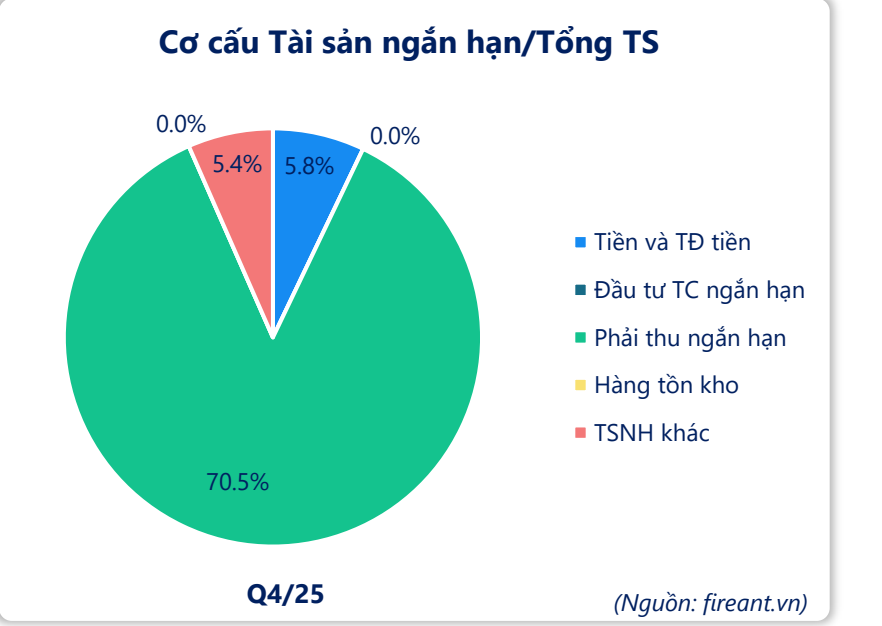
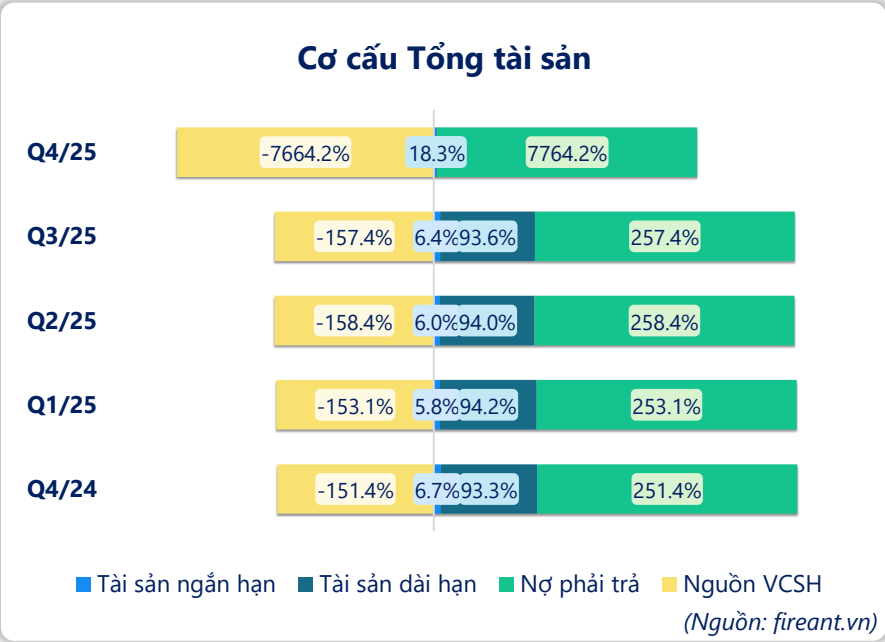
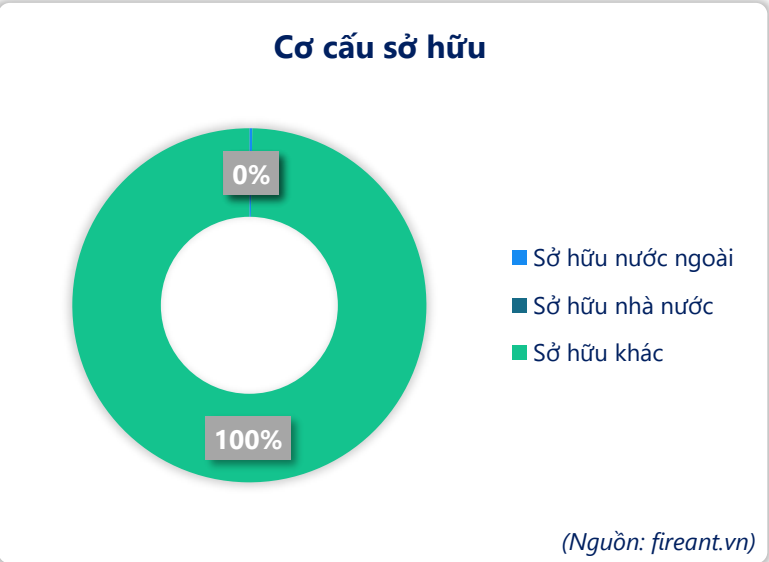
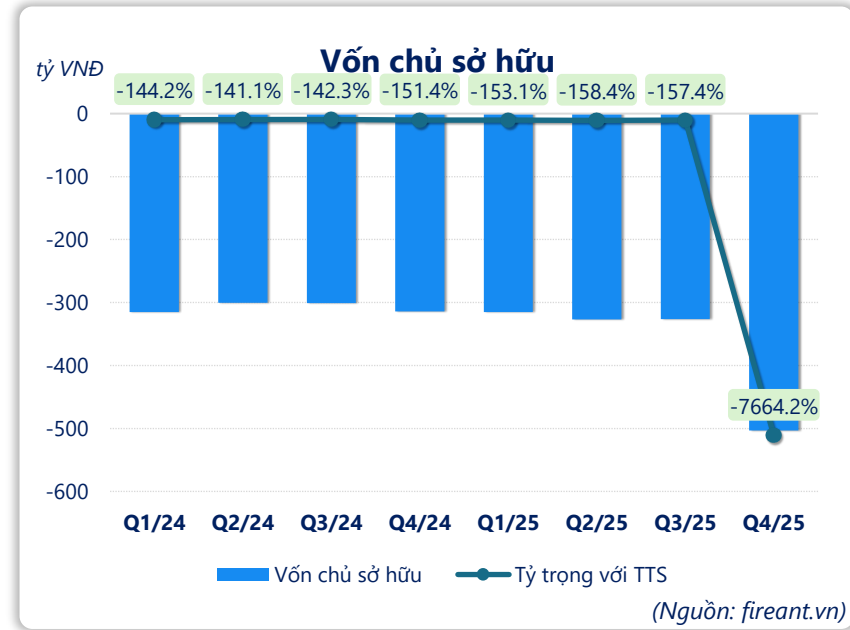
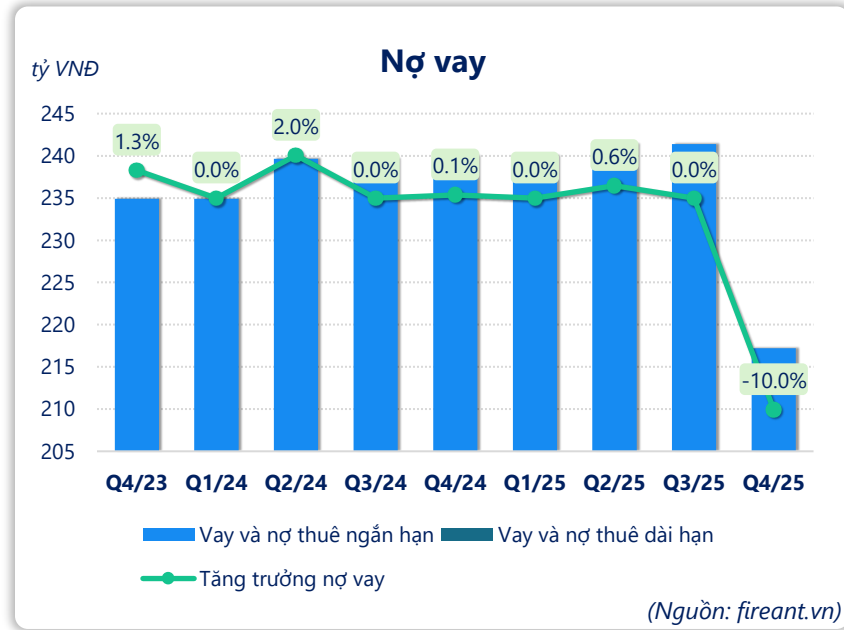
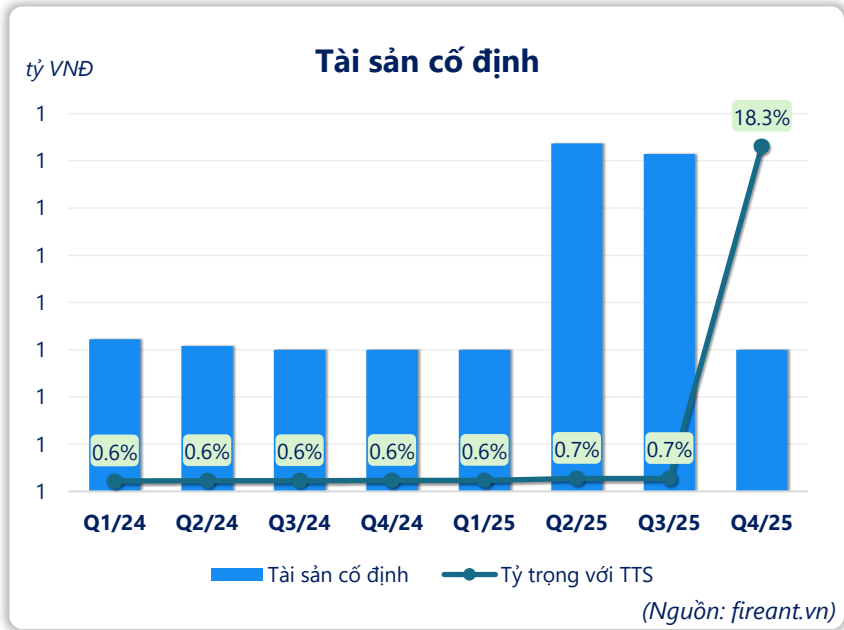
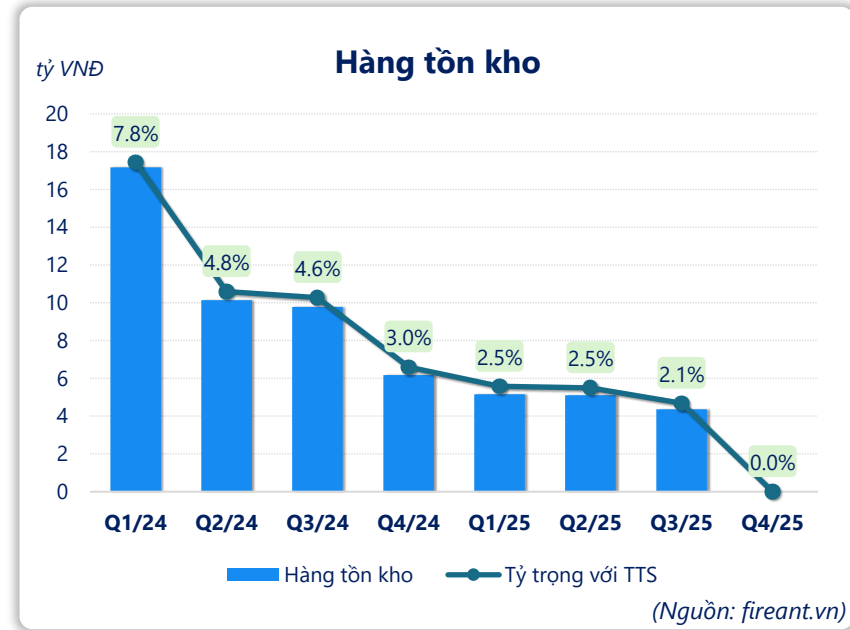
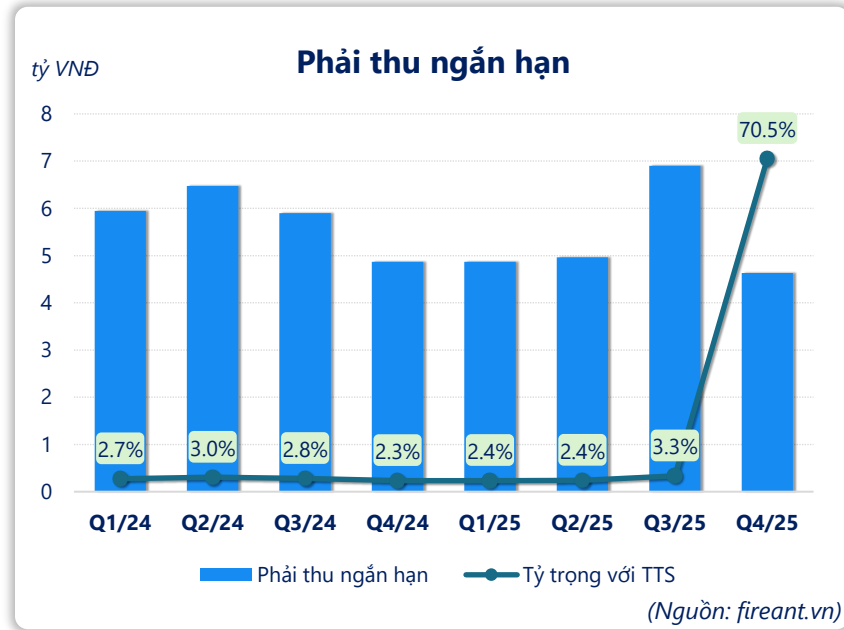
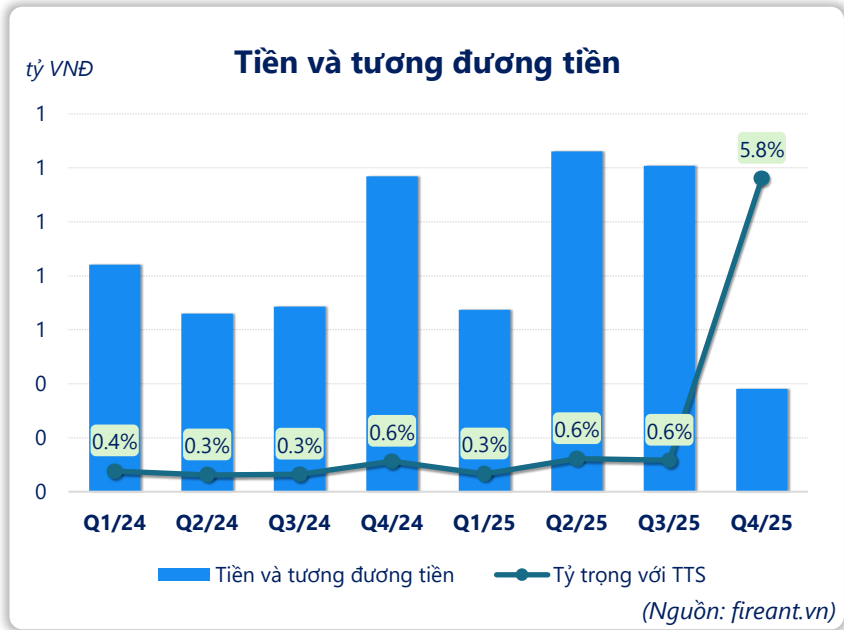
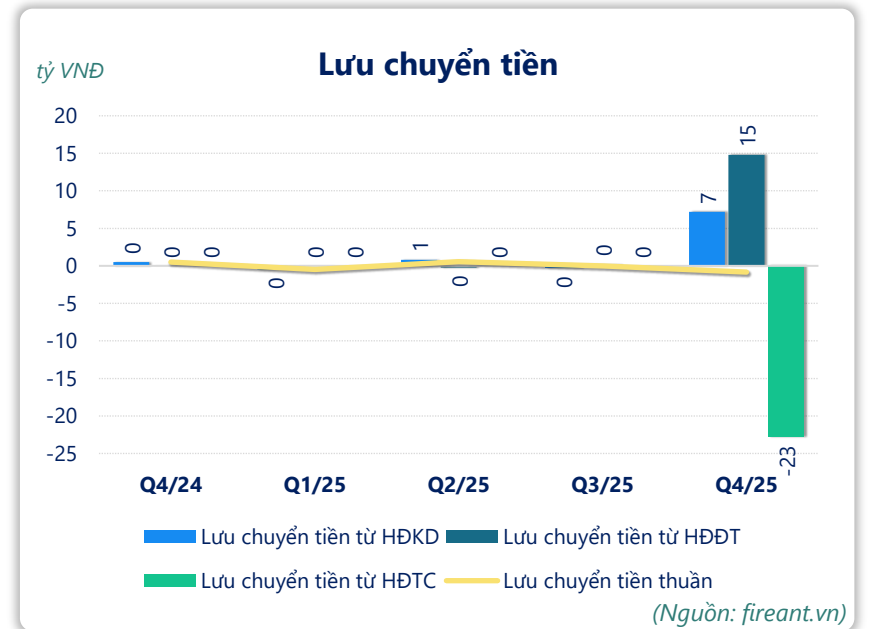
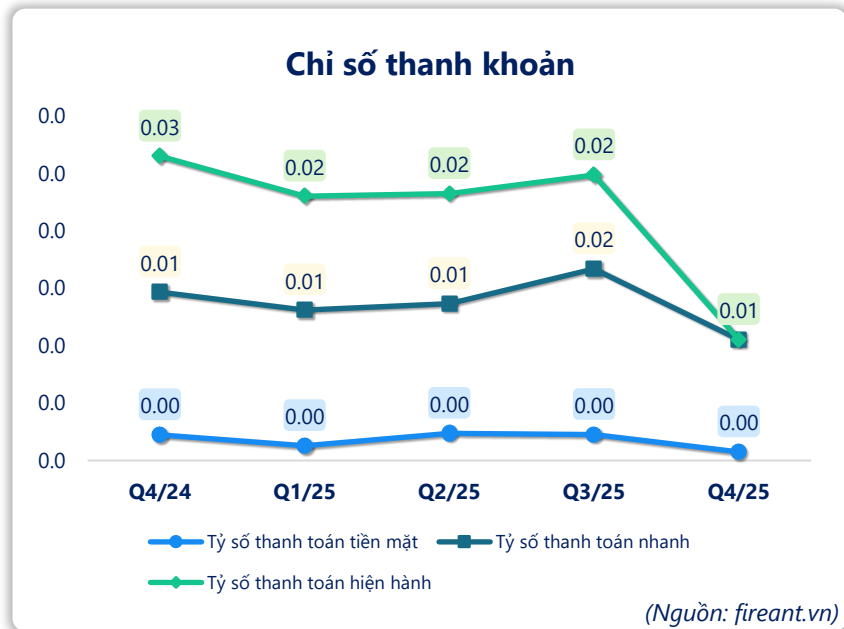
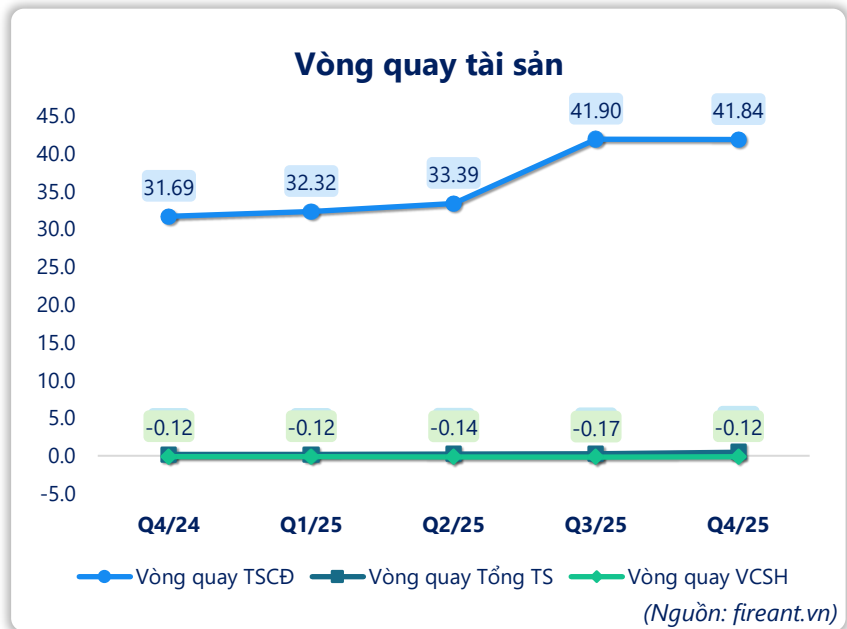
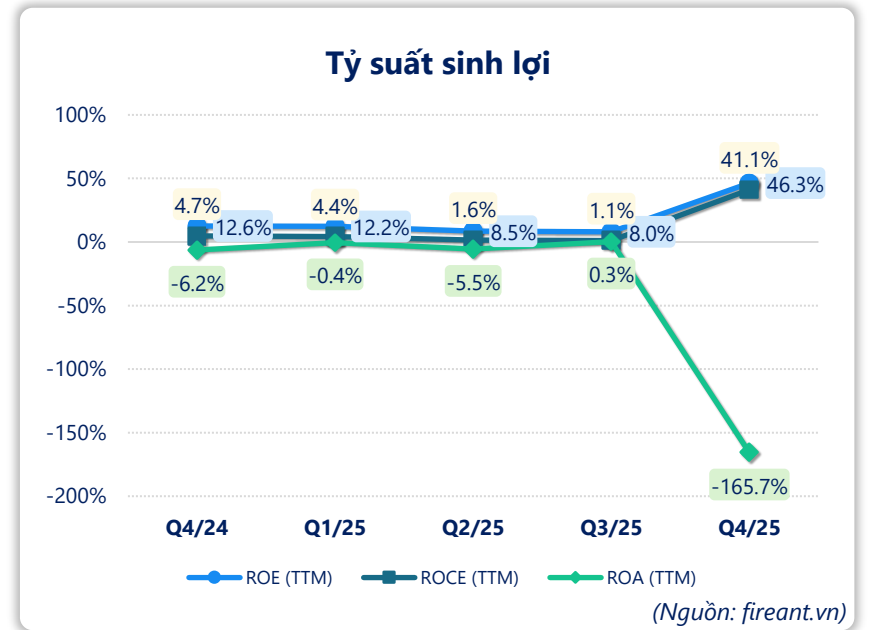
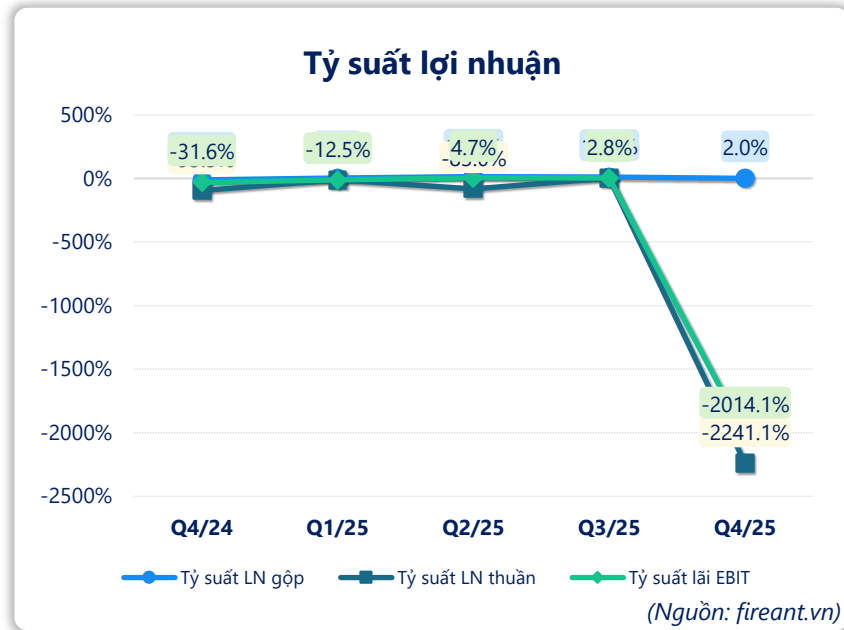
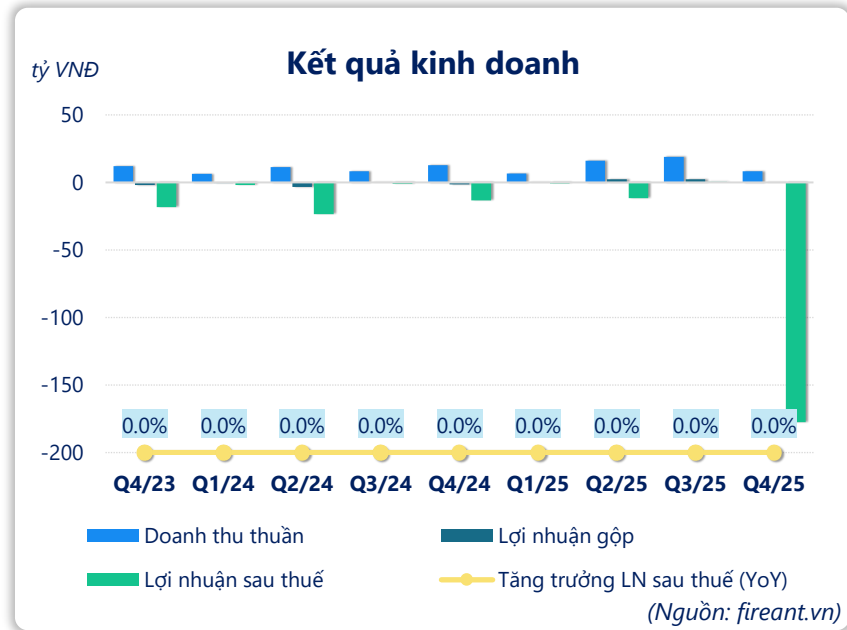


Thông tin giao dịch		31/12/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		800
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		1,500
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		600
SL cổ phiếu LH		15,043,161
KLGD BQ 20 phiên (CP)		3,855
% sở hữu nước ngoài		0.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		12
P/E		-0.1
EPS		-12,596

	YTD	1T	3T	6T
JOS	-20.0%	-11.1%	-11.1%	33.3%
VNINDEX	40.5%	2.7%	5.9%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/12/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	6.57	208	-96.8%
Tài sản ngắn hạn	5.37	13.8	-61.1%
Tiền và tương đương tiền	0.38	1.17	-67.3%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	4.63	4.85	-4.6%
Hàng tồn kho	0	6.17	-100%
Tài sản ngắn hạn khác	0.35	1.62	-78.1%
Tài sản dài hạn	1.20	194	-99.4%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	1.20	1.20	0.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	192	-100%
Tài sản dài hạn khác	0	0.22	-100%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	510	522	-2.3%
Nợ ngắn hạn	510	522	-2.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	217	240	-9.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	33.9	48.3	-29.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	-503	-314	-60.1%
Vốn chủ sở hữu	-503	-314	-60.1%
Vốn điều lệ	153	153	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Doanh thu thuần	12.8	6.66	16.1	19.0	8.37
Giá vốn hàng bán	14.2	6.50	13.7	16.8	8.21
Lợi nhuận gộp	-1.40	0.16	2.39	2.28	0.17
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	9.57	0	14.3	0	187
Chi phí lãi vay	9.22	0	12.4	0	8.88
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.12	0.10	0.14	0.14	0.28
Chi phí QLDN	0.87	0.82	1.34	1.61	0.85
LN thuần từ HĐKD	-12.0	-0.75	-13.4	0.53	-188
Lợi nhuận khác	-1.29	-0.08	1.78	0	10.1
LN trước thuế	-13.3	-0.83	-11.6	0.53	-178
Lợi nhuận sau thuế	-13.3	-0.83	-11.6	0.53	-178
LNST của CĐ cty mẹ	-13.3	-0.83	-11.6	0.53	-178

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.48	-0.49	0.78	-0.25	7.19
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.00	-0.23	0.23	14.8
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	0	0	0	0	-22.8
Tiền đầu kỳ	0.69	1.17	0.67	1.26	1.21
Lưu chuyển tiền thuần	0.48	-0.49	0.56	-0.03	-0.83
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0.03	-0.03	0
Tiền cuối kỳ	1.17	0.67	1.26	1.21	0.38

(Nguồn: fireant.vn)